

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

Bùi Thị Kim Cúc

**THẨM QUYỀN XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH
CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Lý luận lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số : 60 38 01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội – 2010

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Phạm Hồng Thái

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2010....

**Có thể tìm hiểu luận văn tại
Trung tâm tư liệu Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm tư liệu - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội**

	Mục lục
Trang	
Mở đầu	1
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THẨM QUYỀN XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM	7
<i>1.1. Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam</i>	7
1.1.1. Quan niệm vi phạm pháp luật hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.....	7
1.1.2. Đặc điểm của vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.....	11
1.1.3. Khái niệm, đặc điểm xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.....	15
<i>1.2. Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam</i>	18
1.2.1. Quan niệm về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.....	18
1.2.2. Pháp luật về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.....	24
1.2.3. Pháp luật về công tác phối hợp xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.....	30
1.2.4. Vị trí, vai trò của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.....	34
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM	38
<i>2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam</i>	38
2.1.1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.....	38
2.1.2. Các chế định cơ bản của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.....	41
2.1.3. Nhận xét thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam	57
<i>2.2. Tình hình vi phạm pháp luật hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý vi phạm của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam</i>	60
2.2.1. Trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn trên biển Việt Nam.....	60

2.2.2.Trong lĩnh vực thương mại.....	63
2.2.3.Trong lĩnh vực thuế; hải quan; kiểm dịch động thực vật và các lĩnh vực khác có liên quan.....	66
2.2.4.Trong lĩnh vực đăng ký tàu biển và thuyền viên; vi phạm về an toàn sinh mạng người và tàu; phòng chống cháy nổ đối với tàu, thuyền.....	67
2.2.5.Vi phạm hành chính trong Vùng đánh cá chung Vịnh Bắc Bộ...	70
2.3.Thực tiễn xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Cảnh sát biển từ năm 2003 đến 2009.....	74
2.3.1.Những kết quả đạt được trong việc xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.....	74
2.3.2.Hạn chế trong việc xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.....	77
2.3.3.Nguyên nhân của hạn chế.....	80
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NÂNG CAO HIỆU QUẢ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM.....	84
3.1.Hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam	84
3.2.Hoàn thiện về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ.....	93
3.2.1.Hoàn thiện về tổ chức bộ máy.....	93
3.2.2.Về công tác cán bộ.....	94
3.3.Tuyên truyền, giáo dục pháp luật.....	95
KẾT LUẬN.....	97
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	99
PHỤ LỤC.....	109

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam là lực lượng chuyên trách của Nhà nước thực hiện chức năng quản lý về an ninh, trật tự, an toàn và bảo đảm việc chấp hành pháp luật của Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam có nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn; hải quan; thuế; thương mại; bảo vệ môi trường; thủy sản; kiểm dịch động thực vật và các hành vi vi phạm hành chính thuộc các lĩnh vực khác có liên quan.

Việt Nam là một quốc gia ven biển với trên 3260km bờ biển trải theo chiều dài đất nước, có nhiều vùng biển rộng bao gồm: vùng nước nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Biển, đảo của Việt Nam có một vị trí chiến lược về kinh tế, chính trị, văn hoá, quốc phòng và an ninh. Nghị quyết Trung ương 4 khoá X của Đảng về chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020 đã xác định phải “phấn đấu đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, bảo đảm vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên biển” [2,76]. Chính vì vậy, việc thực hiện chiến lược biển Việt Nam nói chung và quản lý Biển, đảo Việt Nam nói riêng là một nhiệm vụ hết sức nặng nề và khó khăn đối với các cơ quan quản lý biển, đảo trong đó có cơ quan Cảnh sát biển Việt Nam.

Để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật hành chính trong các lĩnh vực hải quan; thuế; thương mại; bảo vệ môi trường; thủy sản; kiểm dịch động thực vật và các hành vi vi phạm hành chính thuộc các lĩnh vực khác có liên quan. Ngày 01 tháng 09 năm 1998 Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam đã được thành lập (có tên quốc tế bằng tiếng Anh là Vietnam marine police) trên cơ sở Pháp lệnh lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam năm 1998. Theo đó, khi người và phương tiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, Lực lượng Cảnh sát biển có quyền kiểm soát; nếu có vi phạm thì xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, buộc người và phương tiện đó phải chấm dứt hành vi vi phạm, rời khỏi vùng nước đang hoạt động hoặc rời khỏi vùng biển Việt Nam; bắt, giữ người và phương tiện phạm pháp quả tang, lập biên bản xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo pháp luật Việt Nam.

Trong thời gian qua tình hình vi phạm pháp luật nói chung và vi phạm pháp luật hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý của Lực lượng Cảnh sát biển nói riêng ngày càng diễn ra phức tạp, nhất là hoạt động của tàu, thuyền và phương tiện nước ngoài xâm phạm các vùng biển và thềm lục địa

của Việt Nam. Trước yêu cầu của tình hình thực tế trong việc đấu tranh, phòng chống vi phạm pháp luật nói chung và vi phạm pháp luật hành chính trên biển nói riêng, ngày 26 tháng 01 năm 2008 Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam năm 2008, thay thế Pháp lệnh lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam năm 1998. Mở rộng phạm vi hoạt động và tăng cường tính chủ động, sáng tạo, phát huy vai trò của cơ quan Cảnh sát biển trong việc giữ gìn an ninh, trật tự an toàn trên biển. Tuy nhiên, hiện nay trong quá trình tiến hành xử lý vi phạm hành chính trên biển, Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam vẫn còn gặp nhiều vướng mắc cần làm rõ cả về mặt lý luận và thực tiễn như: chồng chéo về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; sự tán mát trong các văn bản pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam; cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu cho hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát; công tác phối hợp với các lực lượng chuyên trách của Nhà nước chưa đạt hiệu quả cao vv...

Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài “Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Cảnh sát biển Việt Nam” là vấn đề vừa cơ bản, vừa cấp thiết, đáp ứng đòi hỏi của thực tế góp phần nâng cao hiệu quả xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Các công trình khoa học, bài viết dưới nhiều góc độ về pháp luật hành chính, xử phạt vi phạm hành chính trong thời gian qua rất đa dạng và phong phú, được nhiều tác giả nghiên cứu như bài viết của GS.TS Phạm Hồng Thái về “Chức vụ và thẩm quyền chức vụ trong cơ quan hành chính nhà nước”, Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia - Hà Nội, luật học số 25 (2009)...Luận văn thạc sĩ của Nguyễn Quốc Khánh “ Kiểm tra, kiểm soát theo thẩm quyền Cảnh sát biển Việt Nam” năm 2005, Khoa luật - Đại học Quốc gia Hà Nội. Những đề tài, bài viết trên đều là cơ sở để tiếp cận và nghiên cứu về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam. Do vậy, có thể thấy cho đến nay đã có nhưng rất ít đề tài, bài viết nghiên cứu về thẩm quyền Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam nói chung và thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển nói riêng. Đặc biệt là việc nghiên cứu chuyên sâu cả về lý luận và thực tiễn về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Chính vì vậy, thực tiễn đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nghiên cứu sâu cả về lý luận và thực tiễn về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả xử lý vi phạm hành chính, hoàn thiện hệ thống pháp luật, phát huy vai trò của lực lượng Cảnh sát biển trong việc xử lý vi phạm hành chính trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam.

3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

Mục đích của luận văn là làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thẩm quyền của Lực lượng Cảnh sát biển trong việc xử lý vi phạm hành chính; đánh giá đúng thực trạng về pháp luật, về xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Cảnh sát biển trong thời gian qua. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Để đạt được mục đích này, nhiệm vụ của luận văn phải thực hiện là: nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện các quy định về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam; nghiên cứu về thực trạng xử lý vi phạm pháp luật hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của nó để từ đó đề xuất các giải pháp khắc phục, hoàn thiện.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về chiếm lược biển. Các phương pháp cụ thể được sử dụng để hoàn thiện luận văn này là phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp lịch sử, các phương pháp nghiên cứu của xã hội học như so sánh, đối chiếu, thống kê và các phương pháp khác.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Ở bình diện lý luận, kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần hoàn thiện lý luận về thẩm quyền chung của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam và thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam nói riêng.

Về thực tiễn, luận văn sẽ là tài liệu có giá trị, có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo, nghiên cứu, học tập trong các cơ sở đào tạo của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam, cũng như các cơ sở đào tạo khác. Những đề xuất của luận văn sẽ cung cấp luận cứ khoa học, làm cơ sở cho việc sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

6. Bố cục của luận văn

Luận văn gồm phần mở đầu, 03 chương, kết luận.

Chương 1: Những vấn đề chung về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Chương 2: Thực trạng xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam từ năm 2003 đến năm 2009.

Chương 3: Một số giải pháp cơ bản nâng cao hiệu quả xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Chương 1
**NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THẨM QUYỀN XỬ LÝ VI PHẠM
HÀNH CHÍNH CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM**

1.1. Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

1.1.1. Quan niệm về vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Từ góc nhìn về vi phạm pháp luật nói chung và vi phạm pháp luật hành chính nói riêng. Trên cơ sở các văn bản pháp lý hiện hành như Nghị định 137/2004/NĐ-CP và Thông tư 137/2005/TT-BQP... tác giả đưa ra định nghĩa về vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý của Lực lượng Cảnh sát biển như sau:

Vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam là hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện với lỗi cố ý hoặc vô ý, vi phạm các quy tắc quản lý hành chính trên các lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn; hải quan; thuế; thương mại; bảo vệ môi trường; thủy sản; bảo vệ tài nguyên khoáng sản; kiểm dịch động thực vật; y tế và các lĩnh vực khác có liên quan trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà không phải là tội phạm và phải bị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

1.1.2. Đặc điểm của vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Thứ nhất: Hành vi là dấu hiệu bắt buộc trong mặt khách quan, không có hành vi thì không có vi phạm, hành vi vi phạm hành chính có tính trái pháp luật.

Thứ hai: Dấu hiệu lỗi của chủ thể, là dấu hiệu bắt buộc trong mặt chủ quan của vi phạm hành chính.

Thứ ba: Dấu hiệu về chủ thể của vi phạm hành chính.

Thứ tư: khách thể của vi phạm pháp luật hành chính.

1.1.3. Khái niệm, đặc điểm xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam

a. Khái niệm.

Hoạt động xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng CSB Việt Nam là hoạt động của các chủ thể có thẩm quyền, căn cứ vào các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn; hải quan; thuế; thương mại; bảo vệ môi trường; thủy sản; bảo vệ tài nguyên khoáng sản; kiểm dịch động thực vật; y tế và các lĩnh vực khác có liên quan áp dụng các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp xử lý hành chính khác đối với các cá nhân, tổ chức thực hiện

hành vi vi phạm pháp luật hành chính trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam.

b. Đặc điểm.

-Xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng CSB Việt Nam được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm.

-Xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Lực lượng CSB được tiến hành bởi các chủ thể có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

-Xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Lực lượng CSB Việt Nam được tiến hành trên các nguyên tắc, trình tự thủ tục nhất định.

-Khi xử lý vi phạm hành chính phải chú ý đến thời hiệu xử lý vi phạm hành chính.

1.2.Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam

1.2.1.Quan niệm về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Trong Từ điển luật học thuật ngữ “ thẩm quyền” được hiểu là quyền xem xét, quyết định [43]

Trong tiếng pháp, “ Thẩm quyền”- Competence, được hiểu là quyền của một cơ quan nhà nước, hành chính hay tư pháp, một quan chức hành chính hay tư pháp được làm một số việc được quyết định và ra một số văn bản về một số vấn đề trong phạm vi được pháp luật cho phép[40,69].

Theo cách hiểu về thuật ngữ “thẩm quyền” nêu trên, cũng như các văn bản pháp luật, thì *quan niệm về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của lực lượng CSB là: quyền kiểm tra, kiểm soát, người và phương tiện khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên, nếu có vi phạm thì được xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, buộc người và phương tiện đó phải chấm dứt hành vi vi phạm, rời khỏi vùng nước đang hoạt động hoặc rời khỏi vùng biển Việt Nam; bắt giữ người và phương tiện phạm pháp quả tang, lập biên bản xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam* [19].

1.2.2.Pháp luật quy định về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

a. Hành vi vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng CSB Việt Nam

- Các hành vi quy định tại chương II Nghị định 137/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 06 năm 2004 về xử lý vi phạm hành chính trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam

- Các hành vi vi phạm quy định tại các Điều 19, 20, 21, 22, 23 và Điều 27 Nghị định số 150/NĐ-CP ngày 12/12/2005 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội; Nghị định 73/2010/NĐ-CP ngày 12/07/2010 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự an toàn xã hội; Nghị định 129/2006/NĐ-CP ngày 31/10/2006 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

- Xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 129/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 45/2005/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2005 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

- Xử phạt vi phạm hành chính trong vùng đánh cá chung Vịnh Bắc Bộ theo quy định của Quy định về bảo tồn, quản lý và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản trong Vùng đánh cá chung, được ký kết giữ Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Trung Quốc tại Bắc Kinh ngày 29 tháng 4 năm 2004

- Xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 02/2007/NĐ-CP ngày 05/01/2007 về kiểm dịch thực vật.

- Các hành vi vi phạm quy định tại các Nghị định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực có liên quan.

b. Các chức danh có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của lực lượng CSB Việt Nam

c. Ủy quyền xử lý vi phạm hành chính.

d. Ủy thác trong việc xử lý vi phạm hành chính của lực lượng CSB Việt Nam.

1.2.4. Quy định pháp luật trong công tác phối hợp xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

- Nội dung phối hợp chủ yếu tập trung vào các nội dung sau:

+ Trao đổi thông tin, tài liệu cần thiết có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát biển.

+ Nghiên cứu, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thuộc chức năng của các Bộ, ngành.

+ Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên trên các vùng biển và thềm lục địa của nước CHXHCN Việt Nam.

+ Bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng, tài sản của người và phương tiện hoạt động hợp pháp trên biển; bảo vệ chủ quyền, bảo vệ tài nguyên, phòng, chống ô nhiễm môi trường biển.

+ Tìm kiếm, cứu nạn và khắc phục các sự cố trên biển.

1.2.5. Vị trí, vai trò của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam

Qua hơn 10 năm hoạt động, lực lượng CSB Việt Nam đã khẳng định vị trí vai trò của mình trong việc giữ vững chủ quyền biển, đảo, giữ vững an ninh, trật tự an toàn trên biển; xử lý kịp thời, nhanh chóng hành vi vi phạm pháp luật hành chính trên biển.

- Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam là lực lượng chuyên trách của nhà nước thực hiện chức năng quản lý an ninh, trật tự an toàn và bảo đảm thi hành pháp luật trên các vùng biển. Có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; thuế; thương mại; hải quan; thú y; kiểm dịch động thực vật và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam Đảng và Nhà nước xác định đây là lực lượng nòng cốt trong việc quản lý biển, đảo. Nhà nước xây dựng lực lượng CSB Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại.

- Lực lượng Cảnh sát biển luôn chủ động, sáng tạo trong nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra, kiểm soát nhằm phát hiện và xử lý kịp thời nhiều vụ vi phạm pháp luật trên biển nói chung và vi phạm hành chính nói riêng.

- Chiến lược biển, đảo của Việt Nam theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa X càng thể hiện rõ hơn tầm quan trọng của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo, giữ vững an ninh trật tự an toàn trên biển. Là lực lượng chủ trì thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam.

- Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam là lực lượng duy nhất có thẩm quyền kiểm tra, kiểm soát đối với bất cứ tổ chức, cá nhân và phương tiện nào khi hoạt động trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM

2.1. Thực trạng pháp luật quy định về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

2.1.1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Lực lượng CSB Việt Nam tương đối đầy đủ, thống nhất, rõ ràng, chặt chẽ về hình thức xử phạt, thủ tục xử phạt, các chức danh có thẩm quyền xử phạt, các hành vi vi phạm hành chính... Có thể chia thành các nhóm cơ bản sau đây:

- *Nhóm thứ nhất:* Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

- *Nhóm thứ hai:* Công ước, Hiệp định và các văn bản pháp lý quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc gia nhập liên quan đến việc thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

- *Nhóm thứ ba:* Các Nghị định quy định về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Lực lượng CSB Việt Nam.

Có thể nói, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam đã đạt được hiệu quả nhất định trong việc đấu tranh, phòng chống vi phạm pháp luật hành chính diễn ra trên biển trong thời gian qua, đồng thời xử lý kịp thời, nhanh chóng hành vi vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân và phương tiện trong nước và nước ngoài. Như Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2008 với những nội dung sửa đổi, bổ sung về tăng mức tiền phạt tối đa trong một số lĩnh vực, tăng thẩm quyền xử phạt của một số chức danh; mở rộng điều kiện ủy quyền xử phạt của các chủ thể có thẩm quyền cho cấp phó của mình (bỏ điều kiện vắng mặt); Tuy nhiên, hệ thống văn bản về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam còn bộc lộ những hạn chế nhất định cần sớm được sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn đấu tranh, phòng chống vi phạm hành chính trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam.

2.1.2. Các chế định cơ bản của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

2.1.2.1 Hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả, các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính.

a. Hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả:

- Các hình thức xử phạt chính:

- Hình thức phạt bổ sung

b. Các biện pháp ngăn chặn hành chính

2.1.2.2. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính.

a. Thủ tục đơn giản

b. Thủ tục thông thường

2.1.2.3. Thời hạn, thời hiệu trong xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Lực lượng CSB Việt Nam

- Thời hạn trong xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của lực lượng CSB Việt Nam: Nhằm xử lý nhanh chóng, kịp thời đối với các hành vi vi phạm hành chính có nhiều thời hạn được quy định trong pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính gồm: thời hạn ra quyết định xử phạt; thời hạn chấp hành quyết định xử...

- Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Lực lượng CSB Việt Nam là khác nhau tùy thuộc vào từng lĩnh vực: Trong hoạt động thương mại là một năm kể từ ngày hành vi vi phạm hành chính được thực hiện ;trong lĩnh vực môi trường là hai năm kể từ ngày hành vi vi phạm hành chính được thực hiện; trong lĩnh vực hải quan; kiểm dịch động thực vật và các lĩnh vực khác có liên quan là một năm.

Cách tính thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính được quy định theo tháng hoặc theo năm thì khoảng thời gian đó được tính theo tháng, năm dương lịch, bao gồm cả ngày ghi theo quy định của Bộ luật Lao động. Nếu thời hạn được quy định theo ngày thì khoảng thời gian đó được tính theo ngày làm việc, không bao gồm ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động.

2.1.2.4. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện trong xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Lực lượng CSB Việt Nam.

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại về quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại của cơ quan người có thẩm quyền, cá nhân tổ chức bị xử phạt vẫn phải thi hành quyết định xử phạt, trừ trường hợp phải tháo dỡ công trình xây dựng.

2.1.3. Nhận xét thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

2.1.3.1. Ưu điểm

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam đã quy định khá rõ ràng về trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính và các quy định cụ thể về các trường hợp vi phạm, biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính, biện pháp xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng với hành vi vi phạm.

Đặc biệt, Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 được sửa đổi, bổ sung năm 2008 và Nghị định 128/2008/NĐ-CP của Chính phủ đã phần nào khắc phục được những vướng mắc trong thực tiễn xử phạt vi phạm hành chính nói chung và xử phạt vi phạm hành chính nói riêng.

- *Tăng mức tiền phạt*: Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2008 tiếp tục điều chỉnh mức phạt tiền tối đa trong một số lĩnh vực, trong đó có các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam như lĩnh vực trật tự an toàn xã hội từ 20.000.000 đồng lên 30.000.000 đồng; lĩnh vực bảo vệ môi trường từ 70.000.000 đồng lên 500.000.000 đồng.

- *Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính*: Pháp lệnh 2008 bổ sung một số nội dung về thủ tục xử phạt vi phạm hành chính như sửa đổi quy định về lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính, điều chỉnh mức phạt theo thủ tục đơn giản từ 100.000 đồng lên 200.000 đồng để phù hợp với thẩm quyền xử phạt của một số chức danh.

- *Tăng thẩm quyền xử phạt của một số chức danh*: Tiếp tục điều chỉnh tăng thẩm quyền phạt tiền và áp dụng hình thức phạt bổ sung cho các chức danh; mở rộng điều kiện ủy quyền xử phạt.

2.1.3.2. Hạn chế

Thứ nhất: Hạn chế trong việc quy định hành vi vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý của Lực lượng Cảnh sát biển chưa phù hợp với thực tiễn đấu tranh, phòng chống hành vi vi phạm hành chính nói chung và hành vi vi phạm hành chính diễn ra trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam nói riêng.

Thứ hai: Việc xử phạt vi phạm hành chính trên biển là một loạt các hành động diễn ra kế tiếp nhau của người có thẩm quyền. Chính vì vậy cần phải có những quy định cụ thể và khoa học phù hợp với đặc điểm và điều kiện của việc xử phạt vi phạm hành chính trên biển, đảm bảo pháp chế trong quản lý nhà nước, trong việc bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền, tự do và lợi ích hợp pháp của công dân. Tuy nhiên, trong các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chưa quy định một cách rõ ràng, cụ thể, khoa học về thủ tục xử phạt hành chính và thi hành quyết định xử phạt hành chính cũng như các mẫu quyết định xử phạt hành chính, mẫu biên bản về các vi phạm hành chính.

Thứ ba: Các Nghị định quy định về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Lực lượng CSB Việt Nam chưa kịp thời bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

Thứ tư: Việc quy định về thẩm quyền áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả và biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính chưa phù hợp với các chức danh trong lực lượng Cảnh sát biển, cũng như thẩm quyền áp dụng hình thức phạt trực xuất khi trực xuất là hình thức xử phạt chính hoặc hình thức xử phạt bổ sung.

2.2. Tình hình vi phạm pháp luật hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam

2.2.1. Trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn trên biển Việt Nam

Tình hình vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn trên biển trong thời gian qua do lực lượng Cảnh sát biển phát hiện và xử lý với số vụ việc tương đối lớn so với các hành vi vi phạm hành chính ở các lĩnh vực khác, đặc biệt, là hành vi vi phạm của tàu thuyền nước ngoài. Hành vi vi phạm của tàu thuyền nước ngoài chủ yếu vi phạm dưới các hình thức như đánh bắt hải sản trái phép; nghiên cứu, thăm dò, khai thác nguồn dầu khí, tài nguyên thiên nhiên; hoạt động khai thác, thăm dò không đúng địa điểm, phạm vi, tính chất ghi trong giấy phép vv. Đồng thời, tình hình vi phạm của tàu thuyền trong nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn cũng diễn ngày càng tăng. Lực lượng Cảnh sát biển luôn tích cực đảm bảo cho ngư dân khai thác thủy sản, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa nhằm hạn chế những thiệt hại xảy ra do tai nạn, đâm va trên đường thủy nội địa vv... Tuy nhiên, với những hạn chế trong việc chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức khi tham gia hoạt động trên biển đã gây ra những hậu quả làm thiệt hại cho nhà nước, tổ chức và cá nhân, một số hành vi vi phạm như về mua bán, vận chuyển, trao đổi hàng hóa trái phép; không chấp hành hoặc ngăn cản việc kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng dẫn đến tình trạng gây mất an ninh, trật tự an toàn trên biển.

2.2.2 Trong lĩnh vực thương mại

Nhà nước ta đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, lĩnh vực hoạt động thương mại diễn ra vô cùng sôi động và phát triển nhanh chóng. Tuy nhiên, đi cùng với sự phát triển đó là những mặt trái như các hành vi vi phạm về thương mại. Đặc biệt, trong thời gian qua tổ chức, cá nhân sử dụng đường biển để thực hiện hành vi vi phạm với tính chất tinh vi nhằm trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan chức năng.

Lực lượng CSB được quyền xử phạt trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực thương mại. Kiểm tra, kiểm soát trên biển là một nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, tổ chức. Theo thống kê của của phòng Pháp luật-Cục Cảnh sát biển Việt Nam cho thấy, trên 3000 tàu thuyền bị xử lý vi phạm hành chính

thì có 131 tàu thuyền vi phạm trong lĩnh vực thương mại, chiếm 7% tỷ lệ vi phạm [Bảng 5.2]. Một số vụ việc điển hình vi phạm trong lĩnh vực thương mại gần đây nhất đó là: Vụ việc ngày 09 tháng 4 năm 2007, biên đội tàu thuộc hải đội 102 thuộc Vùng Cảnh sát biển 1, đóng quân tại Cảng Xuân Phổ (Nghị Xuân, Hà Tĩnh) đã tiến hành kiểm tra và bắt quả tang trên tàu trở 15m³ gỗ nằm trong danh mục gỗ quý hiếm đang bị cấm khai thác và sử dụng bao gồm các loại gỗ: gỗ sưa, gỗ trắc, gỗ huê mộc.

Có thể nhận thấy, tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thương mại do lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam phát hiện và xử lý một số hành vi như buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép trên biển có xu hướng gia tăng. Do vậy, cùng với các cơ quan có chức năng lực lượng Cảnh sát biển tăng cường kiểm tra, kiểm soát nhằm phát hiện và xử lý, đấu tranh phòng chống vi phạm hành chính trên lĩnh vực thương mại, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhà nước, của cá nhân và tổ chức.

2.2.3. Trong lĩnh vực thuế; hải quan; kiểm dịch động thực vật và các lĩnh vực khác có liên quan

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế; hải quan; y tế; kiểm dịch động thực vật và các lĩnh vực khác có liên quan thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng CSB diễn ra chủ yếu dưới các hình thức vi phạm như: vi phạm các quy định về kiểm soát hải quan; vi phạm các quy định về kiểm tra, thanh tra về thuế, hành vi trốn thuế. Theo số liệu thống kê của Phòng pháp luật-Cục Cảnh sát biển trong về các hành vi vi phạm hành chính chủ yếu, các hành vi trong các lĩnh vực trên chiếm 9% tỷ lệ vi phạm. So với các lĩnh vực khác như vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại; vi phạm hành chính về an toàn sinh mạng người và tàu; vi phạm về phòng chống cháy nổ đối với tàu, thuyền và cứu sinh thì vi phạm hành chính trong các lĩnh vực trên còn ở mức thấp.

2.2.4. Trong lĩnh vực đăng ký tàu biển và thuyền viên; vi phạm về an toàn sinh mạng người và tàu; phòng chống cháy nổ với tàu, thuyền.

Tình hình vi phạm trong lĩnh vực đăng ký tàu biển và thuyền viên; vi phạm về an toàn sinh mạng người và tàu; phòng chống cháy nổ với tàu, thuyền trong thời gian qua so với lĩnh vực khác như thương mại; thuế; hải quan... diễn ra với tỷ lệ khá cao. Các hành vi vi phạm như: tàu bố trí người đảm nhiệm chức danh không đúng với tên người đã được đăng ký trong sổ danh bạ thuyền viên (chiếm 4% tỷ lệ vi phạm); tàu chở hàng quá trọng tải cho phép (chiếm 35% tỷ lệ vi phạm); tàu vi phạm về phòng cháy nổ và cứu sinh (chiếm 10% tỷ lệ vi phạm). Qua đó có thể nhận thấy ý thức chấp hành pháp luật hành chính của cá nhân, tổ chức và phương tiện khi tham gia hoạt động trên biển chưa nghiêm, kiến thức pháp luật hành chính dẫn đến vi phạm pháp luật. Điều này gây ra những thiệt hại cho xã hội, ảnh hưởng tới an ninh, trật tự an toàn trên biển; tính mạng và tài sản của chính cá nhân, tổ chức điều khiển phương tiện

và của cá nhân, tổ chức khác do đó, việc xử lý nghiêm minh sẽ có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng chống, ngăn chặn những hành vi vi phạm hành chính trên biển nói chung và đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khi tham gia hoạt động trên biển.

2.2.5. Tình hình vi phạm hành chính Trong Vùng đánh cá chung Vịnh Bắc Bộ

Vịnh Bắc Bộ là **vịnh nước mặn** nằm giữa **Việt Nam** và **Trung Quốc**. Với diện tích khoảng 126.250 km². Những năm qua, tình hình vi phạm pháp luật trong Vùng đánh cá chung diễn ra ngày càng tăng. Hành vi vi phạm chủ yếu tại Vùng đánh cá chung là: thuyền trưởng không có bằng hoặc sử dụng không đúng hạng theo quy định, bằng giả; tàu thuyền không treo Quốc kỳ theo quy định của pháp luật; tàu không ghi nhật ký đánh bắt; người và tàu cá hoạt động trong Vùng đánh cá chung không có giấy phép đánh bắt thủy sản... Theo số liệu thông kê của Phòng pháp luật - Cục Cảnh sát biển trong Báo cáo số 1607/2007/BC-CSB-PL và Báo cáo số 784/ 2006/BC-CSB-PL cho thấy, tình hình vi phạm pháp luật hành chính của tàu thuyền trong nước và nước ngoài diễn ra trên Vùng biển Vịnh Bắc Bộ liên tiếp tăng theo từng năm. Lực lượng CSB Việt Nam tăng cường tuần tra, kiểm soát nhằm phát hiện và xử lý kịp thời hành vi vi phạm hành chính, số lượt tuần tra, kiểm soát tại Vùng đánh cá chung chiếm tỷ lệ cao nhất so với các vùng biển ngoài nội thủy. Tuy nhiên, với những hạn chế nhất định về quân số, trang bị tàu thuyền cũng như công tác phối hợp tuần tra, kiểm tra, kiểm soát với các lực lượng khác còn hạn chế, nên hành vi vi phạm trong Vùng đánh cá chung chưa được phát hiện kịp thời và xử lý nhanh chóng, đặc biệt là tàu thuyền nước ngoài vi phạm trong Vùng đánh cá chung Vịnh Bắc Bộ.

2.3. Thực tiễn xử lý vi phạm hành chính trên biển của lực lượng Cảnh sát biển từ năm 2003 đến 2009

2.3.1. Những kết quả đạt được trong việc xử lý vi phạm pháp luật hành chính của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Việc xử lý vi phạm pháp luật hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của lực lượng CSB trong thời gian qua đã góp phần tích cực vào công cuộc đấu tranh, phòng chống vi phạm hành chính, duy an ninh, trật tự an toàn trên biển, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của cá nhân, tổ chức khi tham gia hoạt động trên biển. Một số kết quả đạt được như: Tổng số tàu thuyền được kiểm tra, kiểm soát là hơn 4000 tàu thuyền, trong đó xử phạt vi phạm hành chính 3360 tàu thuyền. Cảnh cáo 11 tàu cá Việt Nam, phạt tiền hơn 3000 tàu bao gồm (tàu vận tải biển, tàu cá, tàu thủy nội địa). Tổng số tiền thu được từ xử phạt hành chính và nộp ngân sách nhà nước là 16.603.099.000 tỷ đồng.

Những kết quả đạt trong thời gian qua, có thể thấy ***những điểm tích cực*** nổi bật trong việc thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực khác nhau của Lực lượng CSB Việt Nam như sau:

Thứ nhất: Công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát của lực lượng CSB diễn ra tương đối thường xuyên trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam, chính nhờ có sự kiểm tra, kiểm soát thường xuyên đã phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm hành chính trên biển của các cá nhân, tổ chức và phương tiện trên biển, nhất là cá nhân, tổ chức và phương tiện nước ngoài.

Thứ hai: Xử lý vi phạm hành chính thông qua các hình thức xử phạt đã răn đe, giáo dục tới mọi cá nhân, tổ chức khi tham gia hoạt động trên biển, đây chính là biện pháp phòng ngừa chung, khôi phục lại trật tự pháp luật trên biển

Thứ ba: Việc xử lý vi phạm của lực lượng CSB trong thời gian qua đã giúp cho công tác quản lý nhà nước trên biển đi vào nề nếp, đồng thời, đấu tranh, phòng chống hành vi vi phạm pháp luật nói chung và vi phạm hành chính trên biển nói riêng.

Thứ tư: Các biện pháp xử lý vi phạm hành chính, đặc biệt là hình thức phạt tiền đã tác động trực tiếp đến ý thức của người vi phạm, sự tác động đó điều chỉnh cách thức xử sự của các cá nhân và tổ chức để hành vi của họ phù hợp hơn với quy định của pháp luật. Chính vì vậy, xử phạt vi phạm hành chính là công cụ quản lý nhà nước góp phần giữ vững an ninh trật tự pháp luật trên biển.

Thứ năm: Công tác phối hợp xử lý vi phạm hành chính trên biển giữa lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam với các cơ quan có thẩm quyền như Bộ đội Biên phòng, Hải quân, Thanh tra chuyên ngànhhv... đã có hiệu quả.

Thứ sáu: Việc phát hiện kịp thời và xử lý triệt để vi phạm hành chính trên biển giúp ngăn ngừa, giảm bớt thiệt hại, đồng thời phòng ngừa các hành vi phạm pháp có thể xảy ra. Trong thực tế, các hành vi vi phạm hành chính nếu không có biện pháp ngăn chặn kịp thời thì rất dễ dẫn tới vi phạm hình sự, hậu quả lớn rất nhiều so với vi phạm hành chính.

2.3.2. Những hạn chế trong việc xử lý vi phạm hành chính trên biển của lực lượng cảnh sát biển Việt Nam

- Tuần tra, kiểm soát của lực lượng Cảnh sát biển chưa được tiến hành thường xuyên trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam; công tác phối hợp kiểm tra, kiểm soát nhằm phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trên biển giữa cơ quan Lực lượng CSB và Bộ đội Biên phòng, Hải quân, Thanh tra chuyên ngành và các Lực lượng khác không đạt hiệu quả cao, số lượt tuần tra, kiểm soát còn rất khiêm tốn; các biện pháp xử lý vi phạm hành chính khác như: giáo dục tại xã phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục, đưa vào cơ sở chữa bệnh hầu như không

áp dụng trong việc xử lý vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính phát hiện nhưng chưa xử lý một cách kịp thời, nhanh chóng do những bất cập trong quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chínhvv...

2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế

a. Nguyên nhân khách quan

- Lực lượng Cảnh sát biển thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam, phạm vi hoạt động trên vùng biển rộng nhưng chưa khép kín đã gây ra không ít những khó khăn cho lực lượng Cảnh sát biển trong công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát.

- Vị trí, địa lý của Vùng biển Việt Nam cũng là nguyên nhân khách quan tác động tới việc phát hiện và xử lý vi phạm hành chính trên biển. Bờ biển Việt Nam với địa hình bờ biển khúc khuỷu, có nhiều tuyến đường ven bờ biển, ven Vịnh. Vùng biển nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa...Những điều kiện tự nhiên trên đã ảnh hưởng tới nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra, kiểm soát phát hiện và xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật hành chính trên biển của lực lượng Cảnh sát biển Việt nam

b. Nguyên nhân chủ quan:

- Quân số toàn lực lượng cho đến nay gần 2000 đồng chí (tính đến năm 2007), con số này cho thấy lực lượng làm công tác tuần tra, kiểm soát phát hiện vi phạm hành chính trên biển còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu của công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên các vùng biển rộng và có nhiều diễn biến phức tạp như hiện nay.

- Trang bị tàu thuyền là phương tiện trực tiếp để các chiến sĩ lực lượng Cảnh sát biển làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra, kiểm soát giữ vững chủ quyền biển đảo và an ninh, trật tự an toàn trên biển, phát hiện và xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trang bị tàu thuyền cũng mới đang từng bước được đầu tư đóng mới các loại tàu phù hợp với hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển.

- Một số lĩnh vực đến nay chưa có Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính, hoặc có nhưng quy định chưa cụ thể như lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

- Một số hành vi vi phạm hành chính xảy ra trên biển nhưng theo quy định của pháp luật lại không thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng CSB Việt Nam, và ngược lại nhiều hành vi vi phạm hành chính không xảy ra trên biển Lực lượng CSB lại có thẩm quyền xử phạt hành chính.

CHƯƠNG 3
MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NÂNG CAO HIỆU QUẢ
XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH CỦA LỰC LƯỢNG
CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM

3.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý của Lực lượng CSB Việt Nam là một trong những giải pháp cơ bản hiện nay, nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc và hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao vai trò hoạt động của Lực lượng CSB Việt Nam như một lực lượng Cảnh sát hành chính trên biển tham gia phòng chống tội phạm và xử lý kịp thời, nhanh chóng hành vi vi phạm hành chính trên biển.

- Hoàn thiện việc quy định về nguyên tắc xác định phạm vi, chế độ pháp lý của các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam nhằm tạo cơ sở cho việc xác định rõ ràng phạm vi và chế độ pháp lý của các vùng biển và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia; xác định cụ thể các quyền và lợi ích của Việt Nam trên biển....

- Cần sớm ban hành luật các vùng biển Việt Nam, xác định khung pháp lý cơ bản cho việc tiến ra biển của đất nước, phù hợp với pháp luật và thực tiễn quốc tế.

- Cần sớm ban hành Bộ luật xử lý vi phạm hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nói riêng trong công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và yêu cầu hội nhập kinh tế, quốc tế, bảo đảm sự tương thích của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế

- Tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp luật, thể hiện cụ thể bằng cách thay đổi thủ tục, tích cực rà soát lại nội dung điều khoản, phát hiện những nội dung không thống nhất giữa các văn bản, đặc biệt các văn bản quy định chi tiết, kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Cần mở rộng thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam đối với một số hành vi xảy ra trên biển trên lĩnh vực thương mại; hải quan; Đồng thời, loại trừ thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng CSB Việt Nam trong lĩnh vực dân số và trẻ em quy định tại Nghị định số 114/2006/NĐ-CP ngày 3/10/2006 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính về dân số và trẻ em.

- Ban hành quy định về sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, kiểm soát phát hiện hành vi vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam. Trong đó

phải xác định rõ phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tránh hiện tượng đùn đẩy, vô trách nhiệm.

3.2. Hoàn thiện về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ.

3.2.1. Hoàn thiện về tổ chức bộ máy.

- Từng bước đầu tư, xây dựng Cảnh sát biển thành một lực lượng mạnh đa chức năng, chủ trì thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên toàn bộ các vùng biển Việt Nam trong tương lai. Mặt khác, cũng cần đặt vấn đề tách lực lượng CSB khỏi Bộ Quốc phòng. Trước những diễn biến phức tạp và nhạy cảm như Biển Đông, Cảnh sát biển Việt Nam nên từng bước chuyển thành lực lượng dân sự và trực thuộc cơ quan ngang bộ hoặc Ủy ban quốc gia về biển.[5 TS NguyenHT]

- Sắp xếp, kiện toàn về tổ chức để đảm bảo thực hiện tốt thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trên biển của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam nhằm đấu tranh, phòng chống vi phạm pháp luật hành chính trên các vùng biển và thềm lục địa đạt hiệu quả cao.

- Biên chế đủ quân số có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất chính trị cho các Vùng Cảnh sát biển 1,2,3,4 nhằm phát hiện và xử lý vi phạm hành chính một cách nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả.

- Trang bị tàu, thuyền phù hợp với hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển và hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động kiểm tra, kiểm soát trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam.

3.2. 2.Về Công tác cán bộ

- Nhà nước cần có kế hoạch và sớm đầu tư xây dựng trung tâm huấn luyện Cảnh sát biển. Đây sẽ là nơi đào tạo một cách chính quy, cơ bản nguồn cán bộ cho lực lượng Cảnh sát biển.

- Cục Cảnh sát biển tiếp tục đề nghị xin chỉ tiêu và gửi đào tạo các lớp sĩ quan Cảnh sát biển tại Học viện Hải quân nhằm đáp ứng kịp thời nguồn nhân lực nhất là trong thời điểm hiện nay biên chế quân số tại các Vùng Cảnh sát biển 1,2,3,4 và tại các đơn vị còn thiếu.

- Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng Cảnh sát biển dưới hình thức tham gia các cuộc hội thảo quốc tế, tập huấn quốc tế về bảo vệ môi trường, về nghiệp vụ tuần tra, kiểm soát trên biển ở các nước như: Malaixia, Nhật Bản, Singapore, Ấn Độ...nhằm nâng cao kiến thức pháp luật quốc tế, ngôn ngữ quốc tế và tạo điều kiện thuận lợi cho việc phối hợp với cảnh sát biển các nước khi có điều kiện.

- Quân số lực lượng Cảnh sát biển được điều động từ các đơn vị trong Quân chủng Hải quân và trong các đơn vị lực lượng vũ trang, các trường ngoài quân đội như Đại học Hàng Hải, Đại học Luật, Học viện Hải quân. Chính vì vậy, hàng năm Cục Cảnh sát biển phải có kế hoạch mở các lớp tập huấn và nội

dung tập huấn tập trung chủ yếu vào việc triển khai thực hiện các căn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển. Đối với các chức danh có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính cần phải nắm chắc và hiểu rõ từng điều luật nhằm xử lý vi phạm hành chính một cách chính xác, khách quan, nhanh chóng, kịp thời.

- Thường xuyên trau dồi tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, nâng cao phẩm chất chính trị cho cán bộ, chiến sĩ trực tiếp làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam.

- Nhà nước thường xuyên quan tâm tới chế độ, chính sách phù hợp đối với cán bộ, chiến sĩ của lực lượng Cảnh sát biển nhằm tạo điều kiện về vật chất và tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ yên tâm công tác trong môi trường hết sức khắc nghiệt của điều kiện tự nhiên trên biển và trước những diễn biến phức tạp của tình hình Biển Đông.

3.2.3 Tuyên truyền, giáo dục pháp luật

Nhằm đạt kết quả tốt hơn nữa trong nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng Cảnh sát biển cũng như chức năng, nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát phát hiện và xử lý vi phạm hành chính lực lượng Cảnh sát biển cần thực hiện những nội dung cơ bản sau:

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật xử lý vi phạm hành chính nói riêng.

- Phối hợp với các lực lượng khác như Hải quân, Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Thanh tra chuyên ngành tuần tra, kiểm soát trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam để tuyên truyền, giáo dục pháp luật tới cá nhân, tổ chức khi đang tham gia hoạt động trên biển, đặc biệt đối với cá nhân, tổ chức phương tiện nước ngoài.

- Nâng cao trình độ pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên biển nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục pháp luật thường xuyên và tiến hành ở mọi nơi, mọi lúc.

KẾT LUẬN

Việc nghiên cứu đề tài “Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam” trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Với vị trí và tầm quan trọng của Biển, đảo Việt Nam trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, Nhà nước ta đã thành lập các cơ quan quản lý biển, đảo như Hải quân; Bộ đội Biên phòng; Hải quan; Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam. Với chức năng quản lý về an ninh, trật tự an toàn và bảo đảm việc chấp hành pháp luật của Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam. Đồng thời, đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật nói chung và vi phạm pháp luật hành chính nói riêng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của lực lượng CSB Việt Nam. Trước tình hình vi phạm pháp luật hành chính trên biển đang diễn ra ngày càng gia tăng với tính chất tinh vi, đặc biệt là vi phạm của tàu thuyền nước ngoài xâm phạm chủ quyền biển, đảo của nước ta dưới các hình thức khai thác thủy sản; hoạt động thăm dò; nghiên cứu vv... Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam giữ vai trò chủ đạo, là cơ quan duy nhất có quyền kiểm tra, kiểm soát bất cứ tàu, thuyền nào khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Hàng năm Lực lượng CSB Việt Nam tuần tra, kiểm tra, kiểm soát phát hiện và xử lý hàng trăm vụ vi phạm hành chính trên các lĩnh vực khác nhau như thương mại; thuế; kiểm dịch động thực vật; hải quan; các hành vi vi phạm pháp luật hành chính trong Vùng đánh cá chung Vịnh Bắc Bộ và các lĩnh vực khác có liên quan nhưng việc xử lý còn nhiều hạn chế do nhiều nguyên nhân khác nhau, chưa đạt được hiệu quả cao trong việc răn đe, giáo dục và phòng ngừa vi phạm.

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam cần đánh giá đúng thực trạng xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Cảnh sát biển trong thời gian qua, cũng như tìm ra nguyên nhân của sự hạn chế trong việc xử lý vi phạm hành chính, đồng thời đề ra những giải pháp cơ bản.

- Việc xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thương mại; thuế; thú y; kiểm dịch động thực vật; kiểm soát môi trường; hải quan và các lĩnh vực khác có liên quan đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần ổn định các quan hệ xã hội, phòng chống hành vi vi phạm hành chính, răn đe, giáo dục người vi phạm. Tuy nhiên, trong quá trình xử lý vi phạm còn một số những hạn chế nhất định, do đó, chưa đạt được mục đích và hiệu quả của hoạt động quản lý đặc biệt với những hành vi vi phạm của tàu thuyền nước ngoài xâm phạm các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam.

- Các vụ việc do Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam phát hiện trong quá trình tuần tra, kiểm tra, kiểm hàng năm là rất lớn, nhưng việc xử lý còn hạn chế. Đối với tàu thuyền trong nước chủ yếu là áp dụng hình thức phạt tiền,

nhưng mức phạt tiền đối với các vụ việc chưa cao, chưa đem lại hiệu quả trong việc răn đe, giáo dục đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính cũng như đối với cá nhân, tổ chức khi tham gia hoạt động trên biển. Nhất là, tàu thuyền nước ngoài vi phạm trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam diễn biến hết sức phức tạp nhưng việc xử lý chủ yếu là bàn giao cho cơ quan chức năng của nước tàu thuyền mang quốc tịch, số vụ việc xử lý theo Quy định bảo tồn khai thác và quản lý nguồn lợi thủy sản trong Vùng đánh cá chung Vịnh Bắc Bộ chiếm tỉ lệ rất nhỏ.

- Nguyên nhân của việc hạn chế trong việc xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản sau đây:

+ *Thứ nhất:* Hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế, mâu thuẫn, chồng chéo, tản mát dẫn đến việc áp dụng không thống nhất và khó khăn cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt.

+ *Thứ hai:* Hệ thống pháp luật về việc quy định về nguyên tắc xác định phạm vi, chế độ pháp lý của các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam, xác định quyền và lợi ích của Việt Nam trên biển, các vấn đề liên quan đến việc giải quyết các tranh chấp trên biển, hoạt động của người và phương tiện Việt Nam hoạt động ở vùng biển bên ngoài phạm vi quyền tài phán quốc gia mới đang từng bước tiến hành xây dựng một cách hệ thống và đồng bộ mang tính pháp lý cao điều chỉnh các lĩnh vực hoạt động trên biển, trên cơ sở phù hợp với Công ước Luật biển năm 1982, phù hợp với luật pháp và thực tiễn quốc tế.

+ *Thứ ba:* Việc tuần tra, kiểm tra, kiểm soát chủ yếu trên vùng nội thủy, các vùng biển khác như vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa chưa được tiến hành kiểm tra, kiểm soát thường xuyên do thiếu lực lượng và trang bị tàu thuyền cũng như địa điểm đóng quân của một số Vùng Cảnh sát biển đang trong giai đoạn xây dựng.

+ Công tác phối hợp với các lực lượng khác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên các vùng biển và thềm lục địa chưa đạt hiệu quả cao. Mới chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền và giáo dục pháp luật cho cá nhân, tổ chức.

- Một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý vi phạm của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

+ Hoàn thiện các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam như Xây dựng Bộ luật xử lý vi phạm hành chính; Sớm ban hành Luật các vùng biển Việt Nam; sửa đổi, bổ sung Nghị định số 137/2004/NĐ - CP ngày 16 tháng 06 năm 2004 và các văn bản khác có liên quan.

+ Xây dựng tổ chức bộ máy Lực lượng Cảnh sát biển cánh mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước diễn biến phức tạp trên biển Đông nói chung và tình hình vi phạm hành chính nói riêng.

+ Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các chiến sĩ trong toàn lực lượng. Biên chế đủ quân số tại các Vùng Cảnh sát biển 1,2,3,4 đi đôi với việc mở các lớp bồi dưỡng và nâng cao kiến thức pháp luật nói chung và pháp luật về xử lý hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý vi phạm của lực lượng Cảnh sát biển nói riêng.

+ Tuyên truyền các văn bản Quy phạm pháp luật như Tuyên bố của Chính phủ ngày 12 tháng 05 năm 1977; tuyên bố của Chính phủ ngày 12 tháng 11 năm 1982; Hiệp định Việt Nam-Campuchia năm 1982; Hiệp định phân định ranh giới thềm lục địa giữa Việt Nam và Thái Lan... Các văn bản xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý vi phạm của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam; thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam đến mọi cá nhân, tổ chức, đặc biệt là nhân dân sống ở các tỉnh, thành phố ven biển bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm phổ biến sâu rộng kiến thức pháp luật, những hạn chế vi phạm pháp luật hành chính do thiếu hiểu biết các quy định của nhà nước, đồng thời đấu tranh phòng chống hành vi vi phạm pháp luật hành chính trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam.

Luận văn được nghiên cứu trên cơ sở các công trình khoa học như đề tài cấp bộ, luận văn thạc sĩ, giáo trình, các bài báo và văn bản pháp lý hiện hành của nhà nước ta về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý vi phạm của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam, cũng như thực trạng xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển trong 7 năm qua. Từ đó đánh giá và nhận xét về thực trạng xử lý vi phạm pháp luật hành chính, từ đó đưa ra một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả xử lý vi phạm hành chính của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam. Những nội dung được nêu trong luận văn đóng góp cho việc nghiên cứu một cách toàn diện hơn về thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát biển; sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước; làm tài liệu tham khảo cho các cơ sở đào tạo của Lực lượng CSB Việt Nam cũng như các cơ sở đào tạo khác.

